

Bản án số: 95/2024/HS -ST
Ngày 28 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học.

Ông Lê Xuân Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2024/TLST - HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88 /2024/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn V**, sinh năm 1996 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; theo danh chỉ bản số 349 lập ngày 13/9/2024 của Công an huyện Phúc Thọ; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Dương Thị D, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 3 năm 2024, Trương Văn V đến thành phố Hà Nội

để học tiếng Hàn Quốc. Thời gian này V thường đến quán nước ở khu vực bến xe Mỹ Đình do ông Nguyễn Duy Đ làm chủ, nên cả hai quen biết nhau.

Đầu tháng 6 năm 2024, ông Đ sửa chữa lại căn nhà của mình ở thôn Phù Long 2, xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, biết việc này nên anh V có xin ông Đ về quê phụ xây giúp. Hàng ngày ngoài việc phụ sửa chữa nhà thì V được ông Đ giao đi mua đồ ăn nên thường đến quán tạp hóa của bà Dương Thị D ở Phù Long 2, xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội để mua hàng. V biết bà D thường xuyên cho ông Đ vay mượn tiền để mua thiết bị sửa chữa nhà nên nảy sinh ý định lấy danh nghĩa ông Đ để mượn tiền của bà D.

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 18/6/2024, V đi bộ từ nhà ông Đ đến nhà bà D, V nói với bà D “*Bà ạ. Bà cho ông Đ mượn 20.000.000 đồng để ông Đ trả tiền công cho thợ, không thợ bỏ về hết*”, bà D có hỏi lại V “*Thế ông Đ đâu mà không sang*” nghe vậy V nói: “*Ông Đ ngại bà nên bảo cháu sang*”, đồng thời V lấy quyển sổ của bà D dùng để ghi chép tiền bán hàng và ghi vào một trang giấy bên trong quyển sổ với nội dung “*Hôm nay ngày 13/6/2024 lúc 08 giờ tối ông Nguyễn Duy Đ có qua nhà bà D mượn 20 triệu để làm nhà hứa sẽ trả đầy đủ, xin bà D đừng cho ai biết ngoài V Đà Nẵng*” sau đó V ký tên ông Đ, ngoài ra V đưa cho bà D căn cước công dân của V để làm tin cho bà D. Tin tưởng V nói thật nên bà D đã đưa cho V số tiền 20.000.000 đồng và dặn V “*khi nào chị Dung (con gái ông Đ) gửi tiền về thì mang trả bà*”.

Sau khi nhận được số tiền 20.000.000 đồng từ bà D, V đi về thẳng bến xe Mỹ Đình tiếp tục bán nước cho ông Đ và qua lại giữa nơi ông Đ bán nước và nhà ông Đ để giúp cho ông Đ mà không nói cho ông Đ biết việc mình đã mượn danh ông Đ để lấy của bà D. Đến ngày 21/6/2024, V về nhà ở Đà Nẵng. Số tiền này V sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi biết mình bị V lừa đảo chiếm đoạt số tiền trên, ngày 24/6/2024 bà D đã đến cơ quan Công an xã Long Xuyên trình báo và giao nộp 01 (một) giấy biên nhận tiền Trương Văn V đã viết cho bà D vào ngày 13/6/2024.

Tại kết luận giám định số 5538/KL - KTHS ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, đã kết luận: Chữ viết có nội dung “*Giấy mượn tiền Bà D... đem trả tiền bà D*” trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ viết đúng tên Trương Văn V trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là chữ do cùng một người viết ra.

Bản cáo trạng số 87/CT- VKS ngày 09 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trương Văn V về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn V đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và tuyên về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để khẳng định: Do quen biết nhau từ trước, ngày 18 tháng 6 năm 2024 Trương Văn V đến quán tạp hóa của bà Dương Thị D ở thôn Phù Long 2, xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội nói dối với bà D cho ông Nguyễn Duy Đ vay 20.000.000 đồng và nhờ V sang lấy giúp. Để tạo sự tin tưởng V đã viết giấy với nội dung thể hiện ông Đ vay tiền của bà D. Do tin tưởng nên bà Dương Thị D đã đưa 20.000.000 đồng cho V. Sau khi nhận được tiền V đã sử dụng, tiêu sài cá nhân hết. Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản có giá trị nêu trên của Trương Văn V đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và viện dẫn điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo lợi dụng sự quen biết và tin tưởng của bị hại nên đã đưa ra thông tin gian dối để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Việc làm của bị cáo không những ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương mà còn làm ảnh hưởng đến lòng tin của mọi người trong xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ để bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp tự do, không có thu nhập ổn định và điều kiện kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường trả cho bà Dương Thị D số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Đối với ông Nguyễn Duy Đ, kết quả điều tra xác định ông Đ không biết việc V lấy danh nghĩa của mình để chiếm đoạt số tiền của bà D. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phúc Thọ không đề cập xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Văn V **09** (chín) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn V cho UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trương Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến

quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- THADS huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy H- ng

